

DANH SÁCH HS-SV CÒN NỢ HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2016-2017
KHOA CN NHIỆT - LẠNH
(Tính đến hết ngày 24/06/2017)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
1	16001557	Vũ Văn Huy	16CĐ-ĐL1	28/11/1998	
2	16001766	Nguyễn Trần Trung	16CĐ-ĐL1	10/02/1998	
3	16001842	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	16CĐ-ĐL2	09/12/1998	
4	16002842	Đỗ Nguyễn Hoàng Bảo	16CĐ-ĐL3	02/12/1998	
5	16003488	Nguyễn Hoàng Chương	16CĐ-ĐL3	03/11/1998	
6	16003043	Nguyễn Minh Đại	16CĐ-ĐL3	23/02/1998	
7	16003437	Lê Quốc Duy	16CĐ-ĐL3	20/12/1997	
8	16003449	Nguyễn Văn Hiền	16CĐ-ĐL3	18/11/1996	
9	16002764	Huỳnh Trung Huy	16CĐ-ĐL3	10/08/1997	
10	16002714	Đặng Văn Long	16CĐ-ĐL3	25/11/1998	
11	16002659	Nguyễn Huỳnh Đức Phúc	16CĐ-ĐL3	14/07/1998	
12	16003207	Nguyễn Đức Sang	16CĐ-ĐL3	17/01/1998	
13	16003531	Trần Đức Sơn	16CĐ-ĐL3	17/06/1998	
14	16003525	Nguyễn Hữu Tiến	16CĐ-ĐL3	15/09/1998	
15	16002685	Võ Thanh Tú	16CĐ-ĐL3	08/02/1998	
16	16002658	Nguyễn Văn Tuyển	16CĐ-ĐL3	27/04/1998	
17	16003626	Phạm Đoàn Kiên	16CĐ-ĐL4	05/10/1998	
18	16003645	Trần Toàn Phát	16CĐ-ĐL4	18/12/1994	
19	16003354	Phạm Tấn Tài	16CĐ-ĐL4	16/10/1997	
20	16003542	Phan Công Thiện	16CĐ-ĐL4	01/01/1998	
21	16000509	Nguyễn Hoàng Anh	16TCN-LĐL1	15/02/2001	
22	16000234	Nguyễn Trọng Phú Cường	16TCN-LĐL1	26/06/2001	
23	16000573	Nguyễn Vũ Huy Cường	16TCN-LĐL1	27/07/1999	
24	16003795	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	16TCN-LĐL1	03/03/1999	
25	16000518	Phạm Đăng Khoa	16TCN-LĐL1	27/12/2001	
26	16000567	Phan Hoàng Bảo Long	16TCN-LĐL1	21/09/2001	
27	16000396	Nguyễn Hoàng Trọng Nghĩa	16TCN-LĐL1	12/12/2001	
28	16000474	Nguyễn Tấn Ngôn	16TCN-LĐL1	14/11/2001	
29	16000277	Phạm Ngọc Mạnh Phát	16TCN-LĐL1	12/01/2001	
30	16000421	Nguyễn Hiếu Hồng Phi	16TCN-LĐL1	14/10/2000	
31	16000227	Nguyễn Hoàng Phúc	16TCN-LĐL1	11/12/2001	
32	16000416	Mai Thanh Sang	16TCN-LĐL1	17/06/2001	
33	16000171	Lê Kim Thìn	16TCN-LĐL1	31/12/2000	
34	16000261	Phạm Xuân Trường	16TCN-LĐL1	02/05/2001	
35	16000012	Vũ Lê Bá Tùng	16TCN-LĐL1	12/09/2000	
36	16000411	Trần Trọng Vinh	16TCN-LĐL1	03/08/1999	
37	16000101	Hoàng Thiên Ân	16TCN-LĐL2	20/06/2000	
38	16000212	Võ Minh Chiến	16TCN-LĐL2	22/07/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
39	16003034	Trương Đức Huy	16TCN-LĐL2	25/08/2001	
40	16000309	Nguyễn Đăng Khoa	16TCN-LĐL2	06/11/2000	
41	16003897	Huỳnh Trọng Khôi	16TCN-LĐL2	15/05/2001	
42	16000028	Ngô Quang Trung Nghĩa	16TCN-LĐL2	19/10/2001	
43	16000280	Lê Văn Nhã	16TCN-LĐL2	29/08/2000	
44	16000608	Nguyễn Hoàng Phúc	16TCN-LĐL2	27/01/2001	
45	16003811	Trần Huỳnh Sáng	16TCN-LĐL2	23/10/1997	
46	16000016	Lê Minh Thái	16TCN-LĐL2	21/04/2001	
47	16000107	Đỗ Toàn Trung	16TCN-LĐL2	28/12/1999	
48	16001146	Lăng Quốc Vinh	16TCN-LĐL2	09/12/2000	
49	15001369	Ninh Minh Tuấn	15CĐ-ĐL1	17/02/1996	
50	15001802	Trần Quang Nhẫn	15CĐ-ĐL2	11/10/1997	
51	15001669	Nguyễn Kim Thanh	15CĐ-ĐL2	04/04/1993	
52	15001303	Lê Minh Tuấn	15CĐ-ĐL2	23/03/1996	
53	15003264	Nguyễn Lương phi Hùng	15CĐ-ĐL3	10/11/1997	
54	15002410	Trương Thanh Khoa	15CĐ-ĐL3	31/10/1997	
55	15003289	Kiều Ngọc Long	15CĐ-ĐL3	11/09/1997	
56	15002748	Lư Hoàng Minh	15CĐ-ĐL3	15/11/1996	
57	15002340	Trần Anh Tài	15CĐ-ĐL3	17/05/1997	
58	15003304	Trang Minh Tiến	15CĐ-ĐL3	21/11/1995	
59	15003473	Nguyễn Huy Nhật Huy	15TC-NL	28/11/2000	
60	15002425	Thân Hữu Kiệt	15TCN-LĐL	12/07/2000	
Tổng cộng: 60 HS-SV					

Ngày 29 tháng 06 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

PHẠM HỮU LỘC